TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 803/2026/DS-PT
Ngày: 23-4-2026
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Thu Lan

Các Thẩm phán:

1. Bà Lê Hải Vân

2. Ông Tôn Văn Trung

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hưởng – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lý - Kiểm sát viên.

Vào ngày 23/4/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai đối với vụ án dân sự thụ lý số 435/2026/DS-PT ngày 04/3/2026 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 348/2025/DS-ST ngày 30/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 2321/2026/DS-PT ngày 09/4/2026 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: ông Lê Bá L.

Địa chỉ thường trú: C, khu phố B, phường L, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ liên hệ: Tổ B, Ấp F, xã X, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh H

Địa chỉ thường trú: Số B, khu phố B, phường D, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện ngày 15/10/2025 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn là ông Lê Bá L trình bày:

Ông L và ông Nguyễn Thanh H có mối quan hệ bạn bè quen biết ngoài xã hội. Ngày 10/3/2025, ông H có vay của ông L số tiền 125.000.000 đồng, hai bên có lập giấy vay tiền kiêm biên nhận tiền (Giấy tay), thời hạn vay 04 tháng tính từ ngày 10/3/2025, ngày đến hạn là 10/7/2025. Hai bên thỏa thuận, trong thời hạn 04 tháng nêu trên không tính lãi suất. Tuy nhiên, nếu đến hạn thanh toán mà ông H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ông L thì ông H phải trả lãi cho ông L với mức lãi suất 5%/tháng. Ông L đã giao đủ tiền vay cho ông H nhưng khi đến hạn thanh toán thì ông H lại không thực hiện việc trả lại tiền vay cho ông L như cam kết. Ông L đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu ông H trả nợ nhưng ông H vẫn không trả cho ông L được bất kỳ khoản tiền nào. Nay ông L khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh H phải trả ông L số tiền nợ gốc là 125.000.000 đồng, không yêu cầu tính tiền lãi suất.

- Tại bản tự khai ngày 17/11/2025 và lời khai trong quá trình tố tụng, bị đơn ông Nguyễn Thanh H trình bày:

Ông H và ông Lê Bá L là người quen ngoài xã hội. Vào khoảng năm 2019 ông H có vay của ông L số tiền 20.000.000 đồng, có làm giấy mượn tiền, lãi suất thỏa thuận 10%/tháng, trả lãi hàng tháng. Do dịch bệnh Covit 19 nên ông H không có tiền đề trả lãi cho ông L. Đến năm 2020, ông L và ông H có ngồi tính toán lại tiền lãi và tiền gốc, xác định ông H nợ ông L số tiền 35.000.000 đồng. Ông L yêu cầu ông H ký giấy nhận nợ mới. Sau đó do ông H không đóng lãi đầy đủ nên ông L lại yêu cầu ông H ký giấy vay nợ mới và tính đến ngày 10/3/2025 thì tổng số nợ gồm gốc và lãi ông H còn nợ ông L là 125.000.000 đồng. Ông H xác nhận chữ ký và chữ viết Nguyễn Thanh H tại Giấy vay tiền kiêm biên nhận tiền ngày 10/3/2025 do ông L cung cấp là chữ ký và chữ viết của ông H.

Nay trước yêu cầu khởi kiện của ông L thì ông H có ý kiến như sau: Ông H đồng ý trả số tiền nêu trên ông L nhưng do ông H đang gặp khó khăn nên xin được trả dần số tiền nêu trên với mức 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi dứt nợ. Ông H xác định số nợ này là của riêng cá nhân ông H, không liên quan đến vợ con hoặc cá nhân nào khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 348/2025/DS-ST ngày 30/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bá L, buộc ông Nguyễn Thanh H phải trả cho ông Lê Bá L số tiền còn nợ là 125.000.000đ (một trăm hai mươi lăm triệu đồng). Ghi

nhận sự tự nguyện của ông Lê Bá L về việc không buộc ông Nguyễn Thanh H phải thanh toán tiền lãi suất.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 13/01/2026, ông Nguyễn Thanh H nộp đơn kháng cáo Bản án dân sự sơ thẩm số 348/2025/DS-ST ngày 30/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ vụ án theo quy định pháp luật.

Ngày 09/4/2026, Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án sơ thẩm số 48/2026/QĐ-SCBSBA, sửa chữa, bổ sung tại dòng thứ 01 đến thứ 4 từ dưới lên, trang 3 của Bản án dân sư sơ thẩm số 348/2025/DS-PT với nội dung Điều 290 Bộ luật dân sự 2015 sửa chữa thành Điều 280 Bộ luật dân sự 2015.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Nguyên đơn và bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

- Về việc chấp hành các quy định của pháp luật tố tụng trong giai đoạn phúc thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015: Thụ lý đúng thẩm quyền; thời hạn chuẩn bị xét xử và thời hạn mở phiên tòa đúng theo quy định tại Điều 286 Bộ luật Tố tụng dân sự; chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu đúng quy định tại Điều 290 và Điều 292 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định tại Điều 296, đến Điều 298; Điều 301 đến 303, Điều 305 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 348/2025/DS-ST ngày 30/12/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 16.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, sau khi nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H còn trong thời hạn luật định nên được chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

Về thủ tục tố tụng: các đương sự đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn:

Ông Nguyễn Thanh H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giải quyết lại toàn bộ vụ án theo quy định pháp luật, lý do kháng cáo: phán quyết của Tòa án cấp sơ thẩm không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án và có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng trong việc giải quyết vụ án.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, có cơ sở xác định ngày 10/3/2025, ông Nguyễn Thanh H đã ký vào Giấy vay tiền kiêm biên nhận tiền với nội dung ông H vay của ông Lê Bá L 125.000.000 đồng trong thời hạn 04 tháng kể từ ngày ký hợp đồng; lãi suất do hai bên thỏa thuận hoặc thống nhất sau 04 tháng tính lãi suất 5%/tháng.

Tại Tòa án cấp sơ thẩm, ông H xác nhận chữ ký, chữ viết trong Giấy vay tiền kiêm biên nhận tiền ngày 10/3/2025 là của ông H nhưng cho rằng số tiền vay chỉ là 20.000.000 đồng vào năm 2019, lãi suất 10%/tháng, trả lãi hàng tháng. Do ông H không đóng lãi đầy đủ nên ông L đã tính gốc và lãi đến ngày 10/3/2025 là 125.000.000 đồng và yêu cầu ông H ký vào Giấy vay tiền kiêm biên nhận tiền ngày 10/3/2025. Tuy nhiên, ông H không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt) và không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh cho các nội dung đã nêu trong đơn kháng cáo của mình.

Xét thấy, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông L, buộc ông H trả 125.000.000 đồng nợ gốc, không yêu cầu trả tiền lãi là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của ông H; giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm. Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí, chi phí tố tụng khác:

3.1. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 6.250.000 đồng.

Trả lại cho ông Lê Bá L tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 3.125.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0032657 ngày 29/10/2025 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3.2. Về án phí dân sự phúc thẩm:

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008753 ngày 28/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 147 và khoản 1 Điều 148 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, 466 và 470 Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Thanh H

Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 348/2025/DS-ST ngày 30/12/2025 của Tòa án nhân dân Khu vực 16, Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định sửa chữa, bổ sung bản án số 48/2026/QĐ-SCBSBA ngày 09/4/2026 của Tòa án nhân dân khu vực 16 – Thành phố Hồ Chí Minh:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Bá L đối với ông Nguyễn Thanh H về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc ông Nguyễn Thanh H phải trả cho ông Lê Bá L số tiền còn nợ là 125.000.000 (một trăm hai mươi lăm triệu đồng).

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Lê Bá L về việc không buộc ông Nguyễn Thanh H phải thanh toán tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí

2.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Thanh H phải chịu là 6.250.000 (Sáu triệu hai trăm năm mươi nghìn) đồng.

Trả lại cho ông Lê Bá L số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.125.000 (Ba triệu một trăm hai mươi lăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0032657 ngày 29/10/2025 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

2.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Ông Nguyễn Thanh H phải chịu án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng nhưng được trừ vào tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008753 ngày 28/01/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Ông H đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND tối cao;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- THADS TPHCM;
- TAND khu vực 16;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lâm Thị Thu Lan